

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 10/2018/HSST

Ngày: 22-01-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vương Thị Minh Tân.

2. Ông Nguyễn Đình Cải.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Việt Bằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 22-01-2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 404/2017/HSST ngày 29-12-2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2018/QĐXXST-HS ngày 10-01-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Thị Lan H, sinh năm 1977.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 17/75 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 12C 3 tầng số 3 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Họ và tên bố: Ngô Hải L, sinh năm 1946.

Họ và tên mẹ: Đinh Thị V, sinh năm 1951.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Chồng là Trần Ngọc T, sinh năm 1975. Có 01 con, sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25-12-2012 Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31-10-2017, sau chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N.

Bị cáo Ngô Thị Lan H có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30-10-2017 Ngô Thị Lan H đi đến khu vực sân quảng trường Hòa Bình, thành phố N mua của một người đàn ông (Không rõ lai lịch) 01 gói ma túy heroin với giá 600.000 đồng với mục đích để bán lại kiếm lời. H mang gói ma túy heroin vừa mua về nhà chia thành 10 gói ma túy nhỏ bỏ vào túi nilon và để 04 gói trên mắc áo cạnh cửa ra vào, 06 gói còn lại H bỏ vào túi quần bên phải đang mặc. Khoảng 05 giờ 10 phút ngày 31-10-2017, Vũ Ngọc C và Trần Đức B là người sử dụng ma túy đến hỏi mua ma túy với giá 100.000 đồng/1 gói. H đồng ý nhận của C 100.000 đồng và giao cho C 01 gói heroin, sau đó H tiếp tục nhận của B 100.000 đồng và giao cho B 01 gói heroin. Khi H vừa giao ma túy cho C và B xong thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N bắt quả tang, thu giữ niêm phong theo quy định của pháp luật của C 01 gói ma túy heroin (Ký hiệu M1); của B 01 gói ma túy heroin (Ký hiệu M2); 200.000 đồng của H vừa nhận của C và B; ngoài ra H còn tự giác giao nộp 04 gói ma túy heroin trong túi quần bên phải (Ký hiệu M3). Đồng thời đưa C, B, H và người làm chứng về trụ sở Công an lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Từ lời khai ban đầu của H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại số 12C 3 tầng số 3 đường P, phường T, thành phố N thu giữ và niêm phong theo quy định của pháp luật 01 gói nilon bên trong có 04 gói nhỏ ma túy heroin (Ký hiệu M4).

Bản kết luận giám định số 845/GĐKTHS ngày 02-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong do Cơ quan điều tra Công an thành phố N trưng cầu giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 đều là chất ma túy, loại ma túy heroin, khối lượng của M1 là 0,007 gam, M2 là 0,016 gam, M3 tổng khối lượng là 0,084 gam, M4 tổng khối lượng là 0,070 gam.

Bản cáo trạng số 09/QĐ-KSĐT ngày 29-12-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Ngô Thị Lan H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận nên đã đi mua 01 gói ma túy heroin với giá 600.000 đồng về nhà chia thành 10 gói nhỏ để bán kiếm lời. Bị cáo đã bán cho Vũ Ngọc C 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, bán cho Trần Đức B 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và thừa nhận 08 gói ma túy còn lại đang cất giữ với mục đích để bán kiếm lời. Số tiền 200.000 đồng bị tạm giữ là tiền bán ma túy cho C và B.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ngô Thị Lan H đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo trực tiếp bán cho Vũ Ngọc C 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, bán cho Trần Đức B 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng và thừa nhận 08 gói ma túy còn lại đang cất giữ với mục đích để bán kiếm lời. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Lan H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng của 10 gói ma túy heroin bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,177 gam.

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt bị cáo Ngô Thị Lan H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù giam. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ năm triệu đồng đến bảy triệu đồng.

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Vũ Ngọc C, của Trần Đức B và của bị cáo Ngô Thị Lan H; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có của bị cáo Ngô Thị Lan H.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cải tạo trở thành người lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Trong quá trình tranh tụng, lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Thị Lan H có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 845/GĐKTHS ngày 02-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31-10-2017, bị cáo đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại ma túy heroin, khối lượng 0,007 gam với giá 100.000 đồng cho Vũ Ngọc C, sau đó tiếp tục bán trái phép 01 gói ma túy, loại ma túy heroin, khối lượng 0,016 gam với giá 100.000 đồng cho Trần Đức B và tàng trữ 08 gói ma túy, loại ma túy heroin, tổng khối lượng 0,154 gam với mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, làm lan tràn tệ nạn ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi bán và tàng trữ ma túy heroin nhằm mục đích bán kiếm lời của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong cùng một thời điểm bị cáo đã hai lần liên tiếp vừa bán ma túy cho C xong thì tiếp tục bán ma túy cho B. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,177 gam và tình tiết định khung là “Phạm tội nhiều lần”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu nhưng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày 01-01-2018 là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên về nguyên tắc hành vi phạm tội của bị cáo được xét xử theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. So sánh

mức hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không thay đổi nên Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999 để Quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm minh đối với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*”. Xét thấy, bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Vũ Ngọc C và Trần Đức B có hành vi mua ma túy để sử dụng, xét hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Vũ Ngọc C và Trần Đức B về hành vi này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố N đang xác minh nên tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Số ma túy thu giữ của Vũ Ngọc C, của Trần Đức B và của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; số tiền 200.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Lan H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Ngô Thị Lan H 7 (Bảy) năm 6 (Sáu) tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31-10-2017.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Phạt tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đối với bị cáo Ngô Thị Lan H.

2. Xử lý vật chứng, tài sản:

- Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Vũ Ngọc C, của Trần Đức B và của bị cáo Ngô Thị Lan H; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có của bị cáo Ngô Thị Lan H.

Số vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-12-2017 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Thị Lan H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Ngô Thị Lan H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức Nguyên

